TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 11 – 2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1988 – *Có mặt*

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1980 – *Có mặt.*

Cùng trú tại: Tổ dân phố B, trị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04-9-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị C trình bày:

Chị chung sống với anh Nguyễn Trọng N từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện của cả hai. Thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc, về sau vì nhiều bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân ở riêng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh N có 02 con chung là Nguyễn Vũ Bảo N, sinh ngày 23-6-2009; Nguyễn Vũ Bảo Ng, sinh ngày 21-10 -2012. Khi ly hôn chị có nguyện vọng để anh N nuôi con chung đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng N trình bày: Anh thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có lúc mâu thuẫn dẫn đến tranh cãi, to tiếng với nhau. Tuy nhiên quan hệ hôn nhân chưa thực sự trầm trọng, có thể hàn gắn được và vì mong muốn tốt cho con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Như trình bày của chị C, nếu Tòa án quyết định cho ly hôn, anh có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh N không thay đổi quan điểm, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự; đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn. Như vậy về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ.

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị C.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung cho anh Nguyễn Trọng N chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị C và anh Nguyễn Trọng N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông ngày 23 tháng 7 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện của cả hai, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, tranh cãi và đã ly thân. Mặc dù anh N thừa nhận vợ chồng không còn hòa thuận như trước nhưng vì con còn nhỏ, muốn tốt cho con nên anh không chấp nhận ly hôn.

Kết quả xác minh tại địa phương phù hợp với lời khai của các đương sự.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh N là có thật, nhiều vấn đề lớn trong gia đình không được đưa ra bàn bạc, thảo luận để đi đến thống nhất chung mà có sự tự ý quyết định dẫn đến tranh cãi. Hai bên không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không được như mong muốn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể kéo dài. Do vậy, việc chị C yêu cầu được ly

hôn với anh N là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Chị C và anh N có 02 con chung Nguyễn Vũ Bảo N, sinh ngày 23-6-2009 và Nguyễn Vũ Bảo Ng, sinh ngày 21-10-2012. Quá trình giải quyết vụ án chị C đồng ý giao con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tòa án đã lấy ý kiến của cháu Nguyễn Vũ Bảo N. Anh N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thu nhập trung bình hàng tháng của anh N là 10.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con chung và ý kiến của các bên là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị C đối với anh Nguyễn Trọng N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Trọng N.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị C và anh N. Giao cho anh Nguyễn Trọng N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Vũ Bảo N, sinh ngày 23-6-2009 và Nguyễn Vũ Bảo Ng, sinh ngày 21-10-2012 đến tuổi trưởng thành.

Chị Vũ Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị C phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai số 0003654 ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk R'Lấp;
- THADS huyện Đ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thu Hà